

# CÁC NƯỚC ĐỒNG MINH VỚI VẤN ĐỀ KIỂM SOÁT NƯỚC ĐỨC

TS. Phạm Ngọc Tân

*Đại học Vinh*

Ngay từ năm 1943, trong lúc cuộc Chiến tranh thế giới II đang diễn ra ác liệt, các cường quốc Đồng minh Liên Xô, Anh, Mỹ đã dự tính sự thất bại không thể tránh khỏi của phe phát xít. Bởi vậy, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ba cường quốc ở Matxcova tháng 10/1943 đã quyết định thành lập Ủy ban Tư vấn Châu Âu (EKK) với nhiệm vụ chuẩn bị những tài liệu về sự đầu hàng của Đức và kế hoạch chiếm đóng nước Đức trong tương lai.

Trong quá trình triển khai công việc của Ủy ban Tư vấn Châu Âu, giữa phái đoàn Anh và Mỹ đã có sự bất đồng lớn. Phía Anh cố gắng, nhất là trong giai đoạn đầu, mở rộng quyền hạn của EKK; Còn Mỹ, không tán thành việc mở rộng quyền hạn của EKK mà trái lại muốn hạn chế hoạt động và thậm chí ngăn cản công việc của EKK trong việc thảo luận một số vấn đề, nhất là vấn đề liên quan đến cơ cấu nước Đức sau chiến tranh, khu vực chiếm đóng của các nước thắng trận... Ông D.G Vaiman, đứng đầu phái đoàn Mỹ, đã từng nhận xét rằng, trong nhiều vấn đề, kể cả vấn đề nhiệm vụ và quyền hạn của EKK, giữa Anh và Mỹ đã có những bất đồng lớn, trái lại, đã có sự trùng hợp quan điểm giữa Mỹ và Liên Xô.

Từ tháng 3 đến tháng 9/1944, Ủy ban Tư vấn Châu Âu thảo luận vấn đề khu vực chiếm đóng của các cường quốc thắng trận ở Đức và quản lý thành phố Béclin. Các bên

thống nhất về nguyên tắc: biên giới chung của nước Đức nằm dưới sự kiểm soát của Đồng minh là theo đường biên giới cũ ngày 31/12/1937 của nước này.

Vấn đề khu vực chiếm đóng ở nước Đức có ý nghĩa chính trị rất lớn. Anh là nước đầu tiên đưa ra ý đồ không phân chia theo khu vực chiếm đóng mà bố trí quân đội các cường quốc xen kẽ nhau. Như vậy, thực tế quân đội Liên Xô sẽ bị chia cắt bởi quân đội Mỹ, Anh, Pháp nên khả năng bảo vệ quyền lợi và an ninh của Liên Xô rất hạn chế. Liên Xô kịch liệt chống lại ý đồ này và ngay cả Mỹ cũng không đồng ý quan điểm của Anh.

Anh, Mỹ đặc biệt chú ý đến việc xác định khu vực chiếm đóng ở Đức trước khi quân đội Liên Xô tiến vào lãnh thổ Đức. Như lời xác nhận của nhà nghiên cứu Mỹ P.Mokli (trong thời gian 1943 - 1944 là trợ lý của Trưởng đoàn đại diện Mỹ tại Ủy ban Tư vấn Châu Âu), Bộ Ngoại giao Mỹ cho rằng cần thiết phải xác định biên giới khu vực chiếm đóng sớm hơn nhằm hạn chế khả năng tấn công của quân đội Liên Xô vào vùng trung tâm của nước Đức, đặc biệt là vùng công nghiệp Rúa. Trong vấn đề phân chia khu vực chiếm đóng của Liên Xô và xác định biên giới phía Tây của khu vực này giữa Mỹ với Anh có sự thống nhất cao. Cần nói rằng, khi Mỹ, Anh bắt đầu thảo luận vấn đề này thì quân đội của họ còn chưa đổ bộ vào nước Pháp và khi cuộc thảo luận kết

thúc thì quân Mỹ, Anh vẫn còn chưa bám trụ được ở sông Ranh tức là quân đội các nước Đồng minh phương Tây chưa thể dự đoán được bao giờ mới tiến quân vào Đức. Trong thời gian đó, quân đội Liên Xô đã bẻ gãy xương sống của cỗ xe chiến tranh của Đức Quốc xã.

Giới cầm quyền Mỹ, Anh đã thảo luận đề nghị do Anh đưa ra về việc thành lập hai vùng chiếm đóng: Liên Xô và Anh - Mỹ. Âm mưu của ý đồ này là: trên cơ sở vùng chiếm đóng chung Anh - Mỹ để hình thành mặt trận thống nhất chống Liên Xô. Chính phủ Anh tính toán rằng, với việc tạo vùng chiếm đóng chung Anh - Mỹ sẽ lôi kéo Mỹ ủng hộ những hoạt động chính trị ở châu Âu. Nhưng ở Mỹ, tư tưởng khu vực chiếm đóng chung không được ủng hộ bởi vì Mỹ không muốn sớm bị ràng buộc với Anh bằng lời cam kết của mình. Mỹ cũng cho rằng, trong vấn đề Đức, Anh đã tính toán giành phần lợi cho mình. Trong vấn đề này đã xuất hiện mâu thuẫn Anh - Mỹ.

Trong bị vong lục do đại diện Anh đưa ra tại Ủy ban Tư vấn Châu Âu vào ngày 30/3/1944 đã đưa ra một khái niệm chung: Đông Đức là khu vực sẽ do Liên Xô chiếm, còn Tây Bắc Đức do Anh chiếm và Nam Đức do Mỹ chiếm. Biên giới chính xác của các khu vực này chưa xác định, mặc dù đã có dự định phân chia từng khu vực theo lãnh thổ và dân cư. Việc phân vùng chiếm đóng đã nảy sinh bất đồng giữa hai phái đoàn Anh, Mỹ. Anh đòi đặt vùng Tây Bắc Đức (bao gồm vùng công nghiệp Rur, vùng sông Ranh và cả các thành phố cảng ở Tây Bắc Đức) dưới sự kiểm soát của mình, chỉ để cho Mỹ

vùng Nam Đức kém phát triển. Với kế hoạch này, Anh nhằm đạt hai mục tiêu: đặt dưới sự giám sát của mình những vùng kinh tế quan trọng nhất của Đức và đẩy lùi ảnh hưởng của Mỹ ở châu Âu, từ đó sẽ khống chế Trung, Nam Âu. Tổng thống Mỹ F. Roosevelt chống lại kế hoạch này của Anh, đòi chiếm đóng vùng Tây Bắc Đức và các thành phố cảng. Trong công hàm gửi Thủ tướng Anh S. C. C. Churchill, Roosevelt viết: Tôi hoàn toàn không muốn thực hiện nhiệm vụ cảnh sát trong quan hệ với Pháp và cả trong quan hệ với Ý và vùng Balcans. Ngày 27/5/1944, Roosevelt tuyên bố dứt khoát với Churchill là Mỹ không có trách nhiệm trong khu vực Pháp, Áo và Balcans. Đến lượt mình, Churchill lại đề nghị Anh chiếm đóng vùng Nam Đức, Áo và kiểm soát Pháp, Ý. Như vậy, trong cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa Anh và Mỹ, Ý, Áo và các nước Balcans đóng vai trò phụ.

Mâu thuẫn kéo dài đến Hội nghị Kvebec lần thứ II vào tháng 9/1944. Tại hội nghị này, Anh, Mỹ đã tạm thời nhân nhượng lẫn nhau. Mỹ đồng ý nhận chiếm đóng vùng Nam Đức sau khi Anh hứa trao cho quyền sử dụng các cảng ở Tây Bắc Đức. Sự thay đổi quan điểm này của Mỹ không chứng tỏ thế yếu của Mỹ mà nằm trong sự tính toán chiến lược của giới cầm quyền Mỹ. Đến cuối chiến tranh, Mỹ nhận thấy sự suy yếu của Anh trong vai trò cường quốc ở châu Âu và sự lệ thuộc ngày càng nhiều của Anh vào Mỹ nên cho rằng sớm muộn châu Âu sẽ nằm dưới sự khống chế của Mỹ.

Đóng góp của Liên Xô trong sự nghiệp chung chống chủ nghĩa phát xít lớn hơn nhiều so với Anh, Mỹ, nhưng Liên Xô không

tranh giành khu vực chiếm đóng và phạm vi kiểm soát. Giải thích vấn đề này, trước hết là do Liên Xô có ý định hợp tác chặt chẽ với Anh, Mỹ cả sau chiến tranh.

Đại diện của ba cường quốc ở Ủy ban Tư vấn Châu Âu đã ký biên bản hiệp định về phân vùng chiếm đóng nước Đức và thành phố Béclin vào ngày 22/9/1944, trong đó xác định vùng chiếm đóng của quân đội Liên Xô. Còn biên giới giữa hai vùng chiếm đóng Anh, Mỹ mãi tới ngày 26/9/1945 mới được hai bên ký kết.

Vấn đề tổ chức kiểm soát Đức được thảo luận ở Ủy ban Tư vấn Châu Âu từ tháng 2/1944 đến tháng 11/1944. Ngay từ đầu, các bên tham gia đã thống nhất Ủy ban Quân quản với nhiều quyền hạn sẽ quản lý, kiểm soát nước Đức. Trong tài liệu do phía Mỹ trình Ủy ban Tư vấn Châu Âu, quyền hạn của Ủy ban Quân quản sẽ không có giới hạn. Phía Anh còn đề nghị tăng cường sự toàn quyền của Cơ quan Quân quản Trung ương. Liên Xô, trong dự thảo trình Ủy ban cuối tháng 8/1944, đã đề nghị thực hiện chính quyền tối cao do Tổng Tư lệnh quân đội nắm, phù hợp với từng khu vực chiếm đóng.

Nhìn chung, quan điểm về chức năng và quyền hạn của chính quyền quân quản trung ương và địa phương giữa các bên khá thống nhất và ngày 4/11/1944, các bên đã nhanh chóng ký kết hiệp định về tổ chức kiểm soát của Đồng minh trên cơ sở những đề nghị của Liên Xô.

Về thời hạn chiếm đóng của Đồng minh ở Đức, trong bị vong lục do Mỹ đưa ra vào ngày 25/1/1944 có nói rằng, thời hạn chiếm đóng không cần xác định bằng thời gian cụ

thể. Còn trong tài liệu Anh đưa ra ngày 15/1/1944 có nói về 4 giai đoạn chiếm đóng:

+ *Giai đoạn 1*: Thời gian bắt đầu ngay sau khi ngừng bắn. Thời hạn chiếm đóng và nhiệm vụ của lực lượng chiếm đóng không xác định.

+ *Giai đoạn 2* có tên "Giai đoạn bắt đầu của sự giải giáp". Mức độ giải giáp và thủ tiêu nền công nghiệp quân sự của Đức được xác định không rõ ràng. Trong tài liệu chỉ nói, bước đầu tiên của 2 giai đoạn có thể thực hiện trong vòng hai năm.

+ *Giai đoạn 3*: Kết thúc sự giải giáp và thủ tiêu nền công nghiệp quân sự của Đức.

+ *Giai đoạn 4*: là giai đoạn không xác định thời gian. Nó kéo dài từ thời điểm giải giáp hoàn toàn nước Đức đến khi chính phủ mới ở Đức ổn định và các cường quốc Đồng minh tin rằng chính phủ này luôn thực hiện đường lối hoà bình và có thể rút quân đội chiếm đóng ra khỏi Đức.

Như vậy, trong tài liệu của Anh, thời hạn chiếm đóng không cụ thể, nó phụ thuộc vào việc thực hiện chương trình chiếm đóng mà nhiệm vụ của chương trình này cũng không rõ ràng. Theo kế hoạch của Anh, hoạt động của chính quyền chiếm đóng Đồng minh được chia ra từng thời kỳ nhớ: A, B, C.

- Thời kỳ A: Thành lập chính quyền quân quản, đứng đầu Hội đồng Quân sự là tổng tư lệnh hay phó tổng tư lệnh.

- Thời kỳ B: Hội đồng hành pháp đứng đầu chính quyền quân quản.

- Thời kỳ C: Thời kỳ kiểm soát thực tế của Đồng minh. Chính quyền tối cao của Đồng minh tập trung trong tay Ủy ban Tối

cao đứng đầu là Hội đồng Kiểm soát hành pháp. Ngoài ra, trực thuộc Hội đồng còn có Ủy ban Tư vấn bao gồm đại diện của các chính phủ Đồng minh.

Trong tài liệu của Liên Xô đưa ra ngày 25/8/1944 với nhan đề "Tổ chức kiểm soát nước Đức" gồm 8 điểm, trong đó xác định những mục đích chính của chính sách chiếm đóng của Đồng minh, nhiệm vụ, chức năng của việc quản lý, kiểm soát. Khác với tài liệu của Anh, Mỹ, tài liệu này đã đặt ra những mục đích cụ thể của chính sách chiếm đóng, trong đó quy định rõ, Đức cần thực hiện những yêu cầu cơ bản của sự đầu hàng vô điều kiện và những yêu cầu bổ sung phù hợp với điều kiện đầu hàng. Nhiệm vụ quan trọng nhất của Đồng minh ở Đức là kiểm soát sự giải giáp, thủ tiêu chế độ phát xít và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thành lập chính quyền trung ương và địa phương ở Đức trên nguyên tắc dân chủ<sup>1</sup>.

Hiệp định về tổ chức kiểm soát của Đồng minh được ký ở Ủy ban Tư vấn Châu Âu vào ngày 14/11/1944 và ngày 01/5/1945 đã ký Hiệp định Bổ sung với sự tham gia của Pháp.

Ủy ban Tư vấn Châu Âu đến cuối năm 1944 đầu 1945 đã thảo luận và vào tháng 5 - 6/1945 đã chuẩn bị xong bản dự thảo "Hiệp định về một số yêu cầu bổ sung đối với Đức". Ngày 25/6/1945, hiệp định này được các phái đoàn trong Ủy ban Tư vấn Châu Âu ký và trình lên chính phủ 4 nước.

Từ ngày 17/7 đến 02/8/1945, tại Pótxdam (Đức), Hội nghị lần thứ 3 các nguyên thủ Liên Xô, Anh, Mỹ và Pháp đã được tổ chức. Hội nghị đề ra những biện pháp tổ chức thế giới sau chiến tranh và vạch ra những nguyên tắc trong chính sách của Đồng minh đối với Đức. Các cường quốc chiến thắng đã thỏa thuận về sự cần thiết phải giải giáp hoàn toàn nước Đức, thủ tiêu chủ nghĩa phát xít và cải cách đời sống xã hội Đức trên cơ sở dân chủ. Hội nghị Pótxdam đã quyết định thành lập Tòa án Quân sự Quốc tế để xét xử những tên tội phạm chiến tranh đầu sỏ. Tại hội nghị này, các nước Đồng minh tuyên bố: Các bên "đã ký các hiệp ước về chính sách phối hợp của các nước Đồng minh đối với nước Đức bại trận... Chủ nghĩa quân phiệt và quốc xã Đức sẽ bị loại trừ và các nước Đồng minh đã thỏa thuận rằng sẽ bao đảm những điều kiện để Đức không bao giờ là nguy cơ của các nước láng giềng hay của hòa bình thế giới trong hiện tại và tương lai"<sup>2</sup>.

Như vậy, mặc dù có những bất đồng, nhưng với tinh thần hữu nghị và hợp tác, các cường quốc Đồng minh đã thống nhất trên nguyên tắc và đã ký những văn kiện về việc kiểm soát nước Đức sau chiến tranh. Tuy nhiên, về sau ở hai khu vực chiếm đóng của Liên Xô và Anh - Mỹ đã có những chính sách không giống nhau về những vấn đề cụ thể nhằm thủ tiêu chủ nghĩa phát xít và dân chủ hóa đời sống xã hội Đức. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thành lập ở Đông và Tây Đức hai nhà nước riêng rẽ vào năm 1949.

<sup>1</sup> Tạp chí Đời sống quốc tế, số 7, 1968, tr. 259 (tiếng Nga).

<sup>2</sup> Tuyển tập tài liệu. Mlatxcova, 1980, tr. 484 (tiếng Nga).